

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 5/2019 và phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2019

Thực hiện sự chỉ đạo của UBND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh báo cáo tình hình, kết quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh; công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 5 và phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2019 như sau:

I. Tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và công tác kiểm soát thủ tục hành chính

1. Kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh

Theo kết quả tổng hợp báo cáo của các Sở, ban, ngành và trên hệ thống một cửa điện tử, tính từ ngày 01/5/2019 đến ngày 31/5/2019, Trung tâm đã tiếp nhận 2.321 hồ sơ TTHC thuộc các lĩnh vực, trong đó: tháng trước chuyển qua 497 hồ sơ; tiếp nhận mới 1.824 hồ sơ. Đã giải quyết và trả kết quả 1.592 hồ sơ (gồm 1.160 hồ sơ trước hạn; 429 hồ sơ đúng hạn; 03 hồ sơ quá hạn) và 729 hồ sơ đang giải quyết (Chưa đến hạn).

Các TTHC có tần suất tiếp nhận nhiều tại Trung tâm chủ yếu tập trung ở một số sở: sở Giao thông Vận tải (527 hồ sơ); Sở Xây dựng (67 hồ sơ); Sở Tài nguyên và Môi trường (103 hồ sơ); Sở Tài chính (102 hồ sơ); Sở Y tế (89 hồ sơ); Sở Tư pháp (446 hồ sơ); Sở Kế hoạch và Đầu tư (164 hồ sơ); Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (53 hồ sơ); Ban quản lý các Khu công nghiệp (132 hồ sơ).

Một số Sở, ngành có số lượng giao dịch TTHC đạt tỷ lệ thấp: Sở Công Thương (07 hồ sơ); Sở Nội vụ (14 hồ sơ); Sở Khoa học và Công Nghệ (16 hồ sơ); Sở Thông tin và Truyền Thông (31 hồ sơ); Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (15 hồ sơ); Sở Giáo dục và Đào tạo (13 hồ sơ). Bên cạnh đó, trong tháng một số đơn vị không có giao dịch TTHC (Văn phòng UBND tỉnh; Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao, Thanh tra tỉnh và Bộ chỉ huy quân sự tỉnh).

(Có bảng thống kê chi tiết kèm theo)

Thực hiện điều chỉnh nhân sự làm việc tại Trung tâm của một số sở, ngành để đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị và phù hợp thực tế thực hiện nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công¹.

2. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Tham mưu trình UBND tỉnh ký Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận một cửa trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày 14/7/2015 của UBND tỉnh Hà Nam ban hành Quy định về tổ chức thực

¹ Ngày 03/6/2019 Sở Giao thông Vận tải điều động bà Phạm Hồng Khánh Linh thôi làm nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh về thực hiện nhiệm vụ tại Sở, đồng thời điều động ông Nguyễn Toàn Năng chuyên viên Văn phòng Sở để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Trung tâm phục vụ hành chính công. Ngày 04/6/2019 Văn phòng UBND tỉnh điều động ông Trần Văn Thuấn, thôi làm nhiệm vụ tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh.

hiện công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Hà Nam).

Kiểm soát chất lượng và trình Chủ tịch UBND tỉnh ký Quyết định công bố TTHC của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch với tổng số 30 TTHC, trong đó ban hành mới 07 TTHC, sửa đổi, bổ sung 23 TTHC. Đã rút ngắn thời gian giải quyết so với quy định pháp luật đối với 30/30 thủ tục, đạt 100%. Thời gian giải quyết là 78/213 ngày, tổng số thời gian đã rút ngắn là 135 ngày = 63,38%.

Tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo Quyết định ban hành Bộ chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.

Đôn đốc các Sở, ban, ngành rà soát, thống kê, trình UBND tỉnh công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, của UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

Nhập các TTHC của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

II. Đánh giá chung

1. Ưu điểm

Quá trình thực hiện giao dịch tại Trung tâm, quy trình giải quyết hồ sơ TTHC được công khai, minh bạch, giám sát, kiểm soát chặt chẽ từ khi tiếp nhận, giải quyết đến trả kết quả.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có tinh thần, trách nhiệm, duy trì, chấp hành quy chế, thái độ đúng mực khi giao tiếp, không gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân khi đến giải quyết TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả nêu trên, hoạt động của Trung tâm còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Trong tháng còn 02 đơn vị có hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống, đó là: Sở Tư pháp (02 hồ sơ); Sở Kế hoạch và Đầu tư (01 hồ sơ).

Một số cơ quan chức năng chưa có giải pháp mang tính đột phá để nâng cao tỷ lệ hồ sơ nộp trực tuyến mức độ 3, 4; tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp.

III. Phương hướng, nhiệm vụ tháng 6/2019

1. Thường xuyên phối hợp rà soát đơn giản hóa TTHC để cắt giảm thời gian giải quyết đối với tất cả các thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước có quy định thời gian giải quyết thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị theo lộ trình đã đề ra tại Đề án số 836/ĐA-UBND ngày 03/4/2017 của UBND tỉnh về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2017-2020.

2. Trình lãnh đạo UBND tỉnh ký ban hành Quyết định công bố TTHC của Sở Công Thương.

3. Đôn đốc, tổng hợp và trình lãnh đạo UBND tỉnh ban hành Báo cáo kết quả hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính Quý II/2019 đảm bảo thời gian quy định. Xây dựng kế hoạch tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC năm 2019.

4. Nghiên cứu tham mưu chỉ đạo các đơn vị liên quan xây dựng các TTHC liên thông của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố. Tiếp tục đôn đốc các đơn vị rà soát, thống kê, công bố kịp thời các thủ tục hành chính mới ban hành; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của các Sở, ban, ngành, của UBND các huyện, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn.

5. Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

6. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về tổ chức và hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công thay thế Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 24/5/2017 (cho phù hợp với Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính).

7. Kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết những vướng mắc, khó khăn (nếu có) trong việc tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm, sự phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ Hành chính công với các Sở, ban, ngành của tỉnh.

8. Phối hợp tham mưu thực hiện có hiệu quả tinh thần chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 775/UBND-KSTT ngày 26/3/2019 về việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

9. Đẩy mạnh việc triển khai, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 theo Danh mục đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (Quyết định số 846/QĐ-TTg và Quyết định số 877/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ).

10. Đẩy mạnh việc đánh giá mức độ hài lòng của người dân, Doanh nghiệp đối với việc giải quyết thủ tục hành chính, hoạt động của Trung tâm Phục vụ Hành chính công, đặc biệt thông qua phương thức điện tử.

11. Duy trì tốt việc quản lý thời gian làm việc, tiến độ xử lý công việc được giao, thái độ, tác phong, cư xử của cán bộ, công chức, viên chức được cử đến làm việc tại Trung tâm và thường xuyên thông báo cho cơ quan cử cán bộ, công chức, viên chức biết; từ chối tiếp nhận hoặc chủ động đề xuất với cơ quan cử người thay cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật lao động, có thái độ, tác phong, cư xử không đúng quy chế văn hóa công sở, năng lực chuyên môn không đáp ứng được nhiệm vụ hoặc có hành vi vi phạm pháp luật khác.

IV. Đề xuất, kiến nghị

Để nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phát huy hiệu quả của Trung tâm, Văn phòng UBND tỉnh đề nghị các Sở, ngành của tỉnh:

1. Chủ động phối hợp với Trung tâm quản lý cán bộ, công chức, viên chức được cử đến Trung tâm công tác; có phương án bố trí dự phòng ít nhất 01 cán bộ, công chức, viên chức không chuyên trách để kịp thời thay thế cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại Trung tâm trong các trường hợp người đó nghỉ phép, nghỉ bù, nghỉ ốm, nghỉ việc riêng, đi học, đi công tác để không làm gián đoạn việc tiếp nhận và trả hồ sơ cho tổ chức, cá nhân; kịp thời tăng, giảm số lượng hoặc tạm thời rút công chức từ Trung tâm khi số lượng tổ chức, cá nhân đến thực hiện thủ tục hành chính tăng, giảm hoặc quá ít (nếu tạm thời rút công chức về thì phải trao đổi với Lãnh đạo Trung tâm để có biện

pháp xử lý khi có tổ chức, cá nhân đến nộp hồ sơ, trả kết quả giải quyết). Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ hoặc có mức độ hài lòng thấp thì cử cán bộ, công chức, viên chức khác thay thế.

2. Phối hợp với Lãnh đạo Trung tâm đánh giá, nhận xét công chức về quá trình công tác tại Trung tâm theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

3. Thông báo, cập nhật kịp thời những thay đổi của các thủ tục hành chính được công khai bằng văn bản hoặc bằng điện tử tại Trung tâm (nếu có).

4. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan, đơn vị mình, hạn chế tối đa việc người dân, doanh nghiệp phải đi lại nhiều lần. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết thủ tục hành chính, khắc phục tình trạng thiếu công khai, minh bạch thông tin về thủ tục hành chính. Nghiêm túc xử lý các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định thủ tục hành chính; khắc phục tình trạng quá hạn trong giải quyết thủ tục hành chính.

5. Các đơn vị có hồ sơ trễ hẹn trên hệ thống (Sở Tư pháp; Sở Kế hoạch và Đầu tư) đề nghị gửi văn bản đến Trung tâm về lý do chậm giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Văn bản số 775/UBND-KSTT ngày 26/3/2019 về việc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra hồ sơ trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

6. Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Văn phòng UBND tỉnh trong việc đề xuất các thủ tục hành chính thực hiện liên thông và danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các đơn vị giải quyết tại Trung tâm.

7. Giao nhiệm vụ cho cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên kiểm tra, cập nhật tiến độ xử lý từng hồ sơ trên Phần mềm quản lý để giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, không được để tình trạng trễ hẹn hồ sơ trên hệ thống.

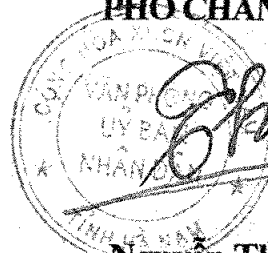
Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả hoạt động tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và công tác kiểm soát thủ tục hành chính tháng 5 và phương hướng nhiệm vụ tháng 6/2019, Văn phòng UBND tỉnh trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thành viên BCD CCHC tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban ngành (để phối hợp t/h);
- VPUB: LĐVP, TTPVHCC, HC-TC;
- Lưu: VT, TTPVHCC.

Son/HCC/BC/2019/06

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thị Khánh Thiêm

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỪ NGÀY 01/5 ĐẾN NGÀY 31/5/2019

(Kèm theo Báo cáo số: 860 /BC-VPUB ngày 12 tháng 6 năm 2019 của Văn phòng UBND tỉnh)

STT	Tên cơ quan	Số hồ sơ tiếp nhận			Kết quả giải quyết							
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết				Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số mới	Tháng trước chuyên qua	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	Ghi chú
1	Sở Giao thông vận tải	722	527	195	365	95	270	0	357	357		
2	Văn phòng UBND tỉnh											
3	Sở Công thương	32	7	25	24	24	0	0	8	8		
4	Sở Nông nghiệp và PTNT	50	45	5	42	42	0	0	8	8		
5	Sở Xây dựng	80	67	13	55	55	0	0	25	25		
6	Sở Tài nguyên và Môi trường	121	103	18	85	70	15	0	36	36		
7	Sở Tài chính	102	102	0	102	102	0	0	0	0		
8	Sở Nội vụ	14	14	0	11	11	0	0	3	3		
9	Sở Y tế	118	89	29	46	35	11	0	72	72		
10	Sở Tư pháp	601	446	155	442	413	27	2	159	159		
11	Sở Khoa học và Công nghệ	31	16	15	30	30	0	0	1	1		
12	Sở Thông tin và Truyền thông	34	31	3	31	31	0	0	3	3		
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	164	164	0	160	118	41	1	4	4		
14	Ban Quản lý khu Đại học Nam Cao											
15	Sở Lao động- Thương binh và XH	83	53	30	48	0	48	0	35	35		
16	Thanh tra tỉnh											
17	Bộ CHQS tỉnh											
18	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	15	15	0	14	14	0	0	1	1		
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	13	13	0	13	0	13	0	0	0		
20	Ban Quản lý các KCN	141	132	9	124	120	4	0	17	17		
Tổng số		2.321	1.824	497	1.592	1.160	429	3	729	729		